

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 10-4-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích A; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T, là Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Thị L; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà A và ông T có mặt; Bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-12-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích A trình bày:

Do lợi dụng chỗ quen biết nên Bà Bùi Thị L đã vay tiền của bà nhiều lần, với tổng số tiền là 135.000.000đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Cụ thể:

- Ngày 07-9-2017 vay 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng);

- Ngày 15-9-2017 vay 10.000.000đồng (mười triệu đồng);
- Ngày 29-10-2017 vay 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng);
- Ngày 25-10-2017 (âm lịch) vay 10.000.000đồng (mười triệu đồng);
- Ngày 15-01-2018 vay 10.000.000đồng (mười triệu đồng);
- Ngày 29-01-2018 vay 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng);
- Ngày 18-4-2018 (âm lịch) vay 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Tại giấy mượn tiền ngày 18-4-2018 (âm lịch) ghi tổng số tiền Bà Bùi Thị L mượn của bà là 135.000.000đồng, bà L hẹn đến tháng 6 năm 2018 âm lịch sẽ trả lại số tiền trên cho bà, nhưng khi đến hẹn bà đã nhiều lần gọi điện thoại và gặp trực tiếp bà L để đòi nợ nhưng bà L vẫn không trả mà còn đưa ra nhiều lý do để kéo dài thời gian trả nợ. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Bùi Thị L phải trả cho bà tổng số tiền là 153.393.750đồng (một trăm năm mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 135.000.000đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 03-12-2018 theo mức lãi suất 1,125%/tháng là 18.393.750đồng (mười tám triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Bà yêu cầu Bà Bùi Thị L tiếp tục trả tiền lãi cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích A thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Bùi Thị L trả cho bà tiền nợ gốc là 135.000.000đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu bà L trả tiền lãi theo mức lãi suất là 0,833%/tháng, tạm tính từ ngày 01-7-2018 âm lịch (tức là ngày 11-8-2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Bà Bùi Thị L nhưng bà L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích A. Buộc bị đơn Bà Bùi Thị L phải trả cho Bà Nguyễn Thị Bích A 135.000.000đồng tiền nợ gốc và tiền lãi của số tiền trên theo mức lãi suất là 0,833%/tháng tính từ ngày 01-7-2018 âm lịch (tức là ngày 11-8-2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm. Buộc Bà Bùi Thị L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Khi vay tiền của Bà Nguyễn Thị Bích A thì Bà Bùi Thị L đang cư trú tại thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay bà L đã đi khỏi địa phương. Việc bà L thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho bà A biết là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích A là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn Bà Bùi Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn Bà Bùi Thị L nhưng bà L không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ trên.

[2.2] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích A trong đơn khởi kiện, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, các giấy mượn tiền mà nguyên đơn đã cung cấp, có căn cứ xác định: Từ tháng 9-2017 đến tháng 4-2018 âm lịch, Bà Bùi Thị L đã vay tiền của Bà Nguyễn Thị Bích A 07 lần, với tổng số tiền là 135.000.000đồng. Tại giấy mượn tiền ngày 18-4-2018 (âm lịch), Bà Bùi Thị L hẹn đến tháng 6-2018 âm lịch sẽ trả lại số tiền trên cho bà A nhưng bà L không thực hiện. Do đó, Bà Nguyễn Thị Bích A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Bùi Thị L phải trả cho bà 135.000.000đồng tiền nợ gốc là phù hợp, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Mặc dù trong các giấy mượn tiền đều không thể hiện lãi suất cho vay nhưng tại giấy mượn tiền ngày 18-4-2018 thể hiện tổng số tiền mà bà L vay của bà A là 135.000.000đồng, đồng thời, bà L hẹn đến tháng 6-2018 âm lịch sẽ trả số tiền trên cho bà A nên có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, bà L không thực hiện nghĩa vụ nên phải có nghĩa vụ trả lãi cho bà A tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[2.4] Trong đơn khởi kiện, Bà Nguyễn Thị Bích A yêu cầu Bà Bùi Thị L phải trả lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất là 1.125%/tháng, tính từ thời điểm vay tiền. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, yêu cầu bà L phải trả tiền lãi cho bà theo mức lãi suất 0,833%/tháng, tạm tính từ ngày 01-7-2018

âm lịch (tức là ngày 11-8-2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi như trên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Như vậy, số tiền lãi mà Bà Bùi Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Bích A từ ngày 11-8-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10-4-2019) là: $135.000.000\text{đồng} \times 0,833\%/tháng \times 08\text{ tháng} = 8.996.400\text{đồng}$.

[2.6] Tổng cộng Bà Bùi Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Bích A số tiền 143.996.400đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 135.000.000đồng; tiền lãi là 8.996.400đồng.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: $143.996.400\text{đồng} \times 5\% = 7.199.820\text{đồng}$.

Bà Nguyễn Thị Bích A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị Bích A số tiền 3.834.843đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000204 ngày 11-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bích A.

2. Buộc Bà Bùi Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Bích A tổng số tiền là 143.996.400đồng (một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng), trong đó:

Tiền nợ gốc là 135.000.000đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng);

Tiền lãi là 8.996.400đồng (tám triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Bà Bùi Thị L phải chịu 7.199.820đồng (bảy triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị Bích A số tiền 3.834.843đồng (ba triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi ba đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000204 ngày 11-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong